

THH

**BAN CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
Số:	31 /BC-BĐMDN
ĐẾN	Giờ:C.....
	Ngày: ..02/02/2017..

Số: 31 /BC-BĐMDN

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và triển khai
Nghị quyết số 35/NQ-CP trong tháng 01 năm 2017**

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ,
Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) tháng 01/2017 như sau:

I. Tình hình thực hiện tái cơ cấu DNNN

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách:

Năm 2017 dự kiến có 11 văn bản quy phạm pháp luật, Đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tháng 01/2017 Bộ Tài chính đã trình 1 văn bản (Phụ lục I kèm theo).

2. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước:

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa:

Năm 2016, đã cổ phần hóa 52 DNNN và 3 đơn vị sự nghiệp công lập (Phụ lục II). Đây là các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Tập đoàn Công nghiệp Cao su, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Nam và 17 địa phương. Ngoài ra, đã thực hiện sắp xếp theo các hình thức khác đối với 12 doanh nghiệp (giải thể 10 doanh nghiệp, phá sản 1 doanh nghiệp, bán 1 doanh nghiệp). Tháng 01/2017 cả nước chưa thực hiện sắp xếp được doanh nghiệp nào.

b) Về thoái vốn nhà nước:

Trong tháng 01/2017 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đã bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại các doanh nghiệp khác với giá trị sổ sách 6 tỷ đồng, thu về 6,4 tỷ đồng (Phụ lục III kèm theo).

3. Về triển khai Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện

Ngày 27/12/2016 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 168/2016/NĐ-CP quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và công ty TNHH một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước. Như vậy đến nay đã ban hành được 14/14 văn bản hướng dẫn theo kế hoạch đề ra.

b) Việc thẩm định và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của các bộ, địa phương

Cả nước có 49 đơn vị gồm: 43 địa phương, Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê) có quản lý các nông, lâm trường, thuộc đối tượng phải xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Đến nay, việc thẩm định, phê duyệt các phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp nêu trên đã cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt phương án tổng thể của 48 đơn vị, gồm 251 doanh nghiệp (bao gồm cả 5 doanh nghiệp của tổ chức chính trị). Trong đó: doanh nghiệp giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là 17 doanh nghiệp; doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích là 60 doanh nghiệp; chuyển thành công ty cổ phần là 103 doanh nghiệp; chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 37 doanh nghiệp; chuyển thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng) là 4 đơn vị; giải thể 28 doanh nghiệp; chưa xác định được mô hình chuyển đổi do vướng mắc về tài chính chưa được giải quyết 2 đơn vị (công ty nông nghiệp của Cần Thơ).

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án của 46 đơn vị, gồm 244 doanh nghiệp. Trong đó: Nhà nước giữ 100% vốn để sản xuất, kinh doanh 14 công ty; Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ công ích 59 công ty; cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ 59 công ty và dưới 50% vốn điều lệ 42 công ty; chuyển thành công ty TNHH hai thành viên 37 công ty; chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ 5 công ty; giải thể 28 công ty.

- Còn 1 địa phương là Cần Thơ đã có phương án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nhưng chưa hoàn thiện phương án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Về rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

Theo phương án sắp xếp tổng thể của các đơn vị đã được thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp thuộc các đơn vị này quản lý là 2.383.611,87 ha (tổng diện tích đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý khoảng 2.389.812,70 ha).

- Tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh là: 1.938.337,80 ha.

- Giao về địa phương quản lý là: 452.055,37 ha.

II. Về triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

Thực hiện chương trình công tác, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã chủ động phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì) chuẩn bị báo cáo Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến với các địa phương ngày 28 - 29/12/2016. Nội dung báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết, đánh giá kết quả thực hiện 8 tháng vừa qua, những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai và kiến nghị, đề xuất cho giai đoạn tới.

Từ ngày 01/10/2016 đến hết ngày 18/01/2017, Hệ thống tiếp nhận và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp do Văn phòng Chính phủ thiết lập, vận hành đã tiếp nhận được 203 kiến nghị của doanh nghiệp, ngoài ra Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Văn Phòng Chính phủ đã nhận theo đường công văn 66 kiến nghị. Hiện đã chuyển tới các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý và trả lời, công khai trên Hệ thống để cộng đồng doanh nghiệp được biết. Đến nay đã có 154 kiến nghị được các cơ quan có thẩm quyền trả lời.

III. Nhiệm vụ công tác tháng 02/2017:

- Xây dựng kế hoạch công tác trọng tâm năm 2017 của Ban Chỉ đạo.

- Đôn đốc các bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án, văn bản quy phạm pháp luật còn nợ đọng của chương trình công tác năm 2016, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2017.

- Đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện: Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục thực hiện sắp xếp, tái cơ

ng nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu DNNN, công ty nông, lâm nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo phương án đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP tại một số Bộ, ngành, địa phương để chuẩn bị tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng - Trưởng ban./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, PCN Lê Mạnh Hà, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN (3).

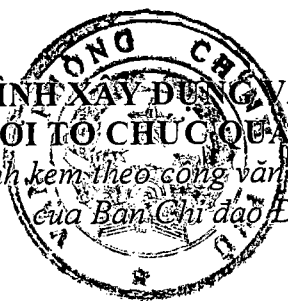
**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**


**Phó Chủ nhiệm VPCP
Lê Mạnh Hà**

Phụ lục I

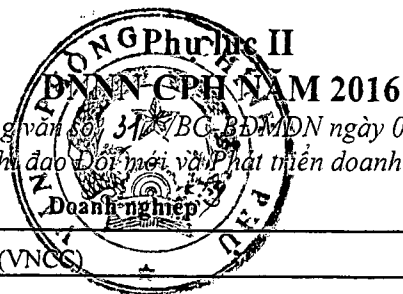
TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÁI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 31/BC-BĐMDN ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)



Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Nghị định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP của CP)	Bộ Tài chính	Tháng 01	Đã trình. VPCP đang xử lý theo quy trình
2	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của CP)	Bộ Quốc phòng	Tháng 03	
3	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế NĐ số 99/2012/NĐ-CP, NĐ số 115/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 03	
4	Nghị định về hoạt động của DNNN (thay thế NĐ số 172/2013/NĐ-CP, NĐ số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, NĐ số 128/2014/NĐ-CP và bổ sung quy định về chuyển đổi thành công ty TNHH 2 TV trở lên)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 03	
5	Đề án nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư của DNNN	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6	
6	Đề án phát triển kinh tế tư nhân, bảo vệ sản xuất trong nước và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6	
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của CP về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6	
8	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Tài chính	Tháng 7	
9	Xây dựng và công bố Bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12	
10	Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12	
11	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Năm 2017	





(Ban hành kèm theo công văn số 317/BC-BĐMN ngày 02 tháng 02 năm 2017
của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT		Đơn vị chủ quản
1	Cty mẹ: TCT Tư vấn XD VN (VNCS)	Bộ Xây dựng
2	Cty TNHH MTV PT nhà Khánh Hòa (Sông Đà)	Bộ Xây dựng
3	Công ty TNHH MTV 711 - Tổng công ty 15,	Bộ Quốc phòng
4	Công ty TNHH MTV 185 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn,	Bộ Quốc phòng
5	Công ty TNHH MTV 28.1 - Tổng công ty 28,	Bộ Quốc phòng
6	Công ty TNHH MTV Du lịch Trường Sơn - Tổng công ty Hợp tác kinh tế,	Bộ Quốc phòng
7	Công ty TNHH MTV ICD Tân cảng Sóng Thần - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn,	Bộ Quốc phòng
8	Công ty TNHH MTV Vatuco 378 - Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng	Bộ Quốc phòng
9	Công ty mẹ Tổng công ty 36;	Bộ Quốc phòng
10	Cty TNHH MTV BOT 36,71 (TCT 36)	Bộ Quốc phòng
11	Công ty Vận hành và bảo trì đường cao tốc VN (thuộc TCT Đường cao tốc VN)	Bộ Giao thông VT
12	Công ty mẹ: TCT Máy và Thiết bị CN	Bộ Công Thương
13	Công ty Cơ khí Hà Nội (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
14	Công ty Cơ khí Quang Trung (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
15	Công ty XNK sản phẩm cơ khí (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
16	Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
17	Công ty mẹ: TCT Máy ĐL và máy NN	Bộ Công Thương
18	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
19	Công ty Diesel Sông Công (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
20	Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
21	Viện công nghệ (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
22	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp MN (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
23	Công ty Mẹ: TCT Lâm nghiệp VN	Bộ NN&PTNT
24	Công ty lâm nghiệp Đình Lập (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
25	Công ty lâm nghiệp Lộc Bình (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
26	Cty lâm nghiệp Ba Tơ (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
27	Cty lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
28	Công ty lâm nghiệp Hòa Bình (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
29	Cty lâm nghiệp Đông Bắc (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
30	Công ty Mẹ: TCT Vật tư NN	Bộ NN&PTNT
31	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên;	Tập đoàn CN Cao su
32	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa;	Tập đoàn CN Cao su
33	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Bà Rịa - Vũng Tàu (SCIC)	TCT Đầu tư và KDVNN
34	Công ty TNHH MTV Lương thực thành phố Hồ Chí Minh;	TCT Lương thực MN
35	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang;	TCT Lương thực MN
36	Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ Bến tre	Bến Tre
37	Công ty Lâm nghiệp Bình Dương (2015-2018)	Bình Dương
38	Công ty Cấp nước Đà Nẵng	Đà Nẵng
39	Công ty Cà phê Phước An	Đắk Lắk

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
40	Cty mẹ: Xây lắp và VLXD Đồng Tháp	Đồng Tháp
41	Công ty Cấp thoát nước	Gia Lai
42	Công ty Chè Bàu cạn	Gia Lai
43	Công ty CT Đô thị Gia lai	Gia Lai
44	Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư (thuộc Ban quản lý các	Hà Nam
45	Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất.	Hà Nội
46	Công ty TNHH MTV Haprosimex.	Hà Nội
47	Công ty Môi trường Đô thị Hải Dương	Hải Dương
48	Công ty TNHH MTV Nước Giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh (thuộc Cty Yến s	Khánh Hoà
49	Công ty Du lịch Kon Tum	Kon Tum
50	Công ty Công trình đô thị	Nam Định
51	Công ty Môi trường Nam Định	Nam Định
52	Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh	Quảng Ninh
53	Công ty MT Đô thị	Sơn La
54	Công ty Công trình đô thị thị xã Gò Công	Tiền Giang
55	Công ty Đầu tư và Du lịch	Thừa Thiên - Huế

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC**

Tháng 1 năm 2017

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 31 /BC-BĐMDN ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		Thực hiện thoái vốn		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	A. BỘ, NGÀNH								
	B. TẬP ĐOÀN, TCT	98,1	6,0		6,0		6,0		6,4
	SCIC	98,1	6,0		6,0		6,0		6,4
1	CTCP Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam	54,86	0,06	0,1%	0,06	0%	0,06	0%	0,49
2	Công ty CP Công nghệ Địa vật lý	12,00	1,56	13,0%	1,56	13%	1,56	13%	1,55
3	CTCP Điện ảnh truyền hình	31,25	4,38	14,0%	4,38	14%	4,38	14%	4,38
	C. ĐỊA PHƯƠNG	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	98,1	6,0		6,0		6,0		6,4

Thoái vốn tại các Lĩnh vực như sau:

Giá trị số
sách (tỷ
đồng)

Giá trị thu
về (tỷ đồng)

- | | | | |
|---|--|-----|-----|
| 1 | Bất động sản: | | |
| 2 | Bảo hiểm: | | |
| 3 | Chứng khoán: | | |
| 4 | Tài chính: | | |
| 5 | Ngân hàng: | | |
| 6 | Bán vốn tại DN nhà nước không cần nắm giữ: | 6,0 | 6,4 |
| 7 | 5 lĩnh vực nhạy cảm (1+2+3+4+5) là | - | - |

